| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **74** /2018/QĐST-HNGĐ | *Huyện H, ngày 26 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Số BCC3/17N. Ph, phường V, quận Ng, Hải Phòng;

-Bị đơn: Anh **Hoàng Quốc H** - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ N, khu M, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị M và anh Hoàng Quốc H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Th.T - sinh ngày 18 tháng 5 năm 2018 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị M mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi con chung Hoàng Th.T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về chia tài sản chung khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị M tự nguyện chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ mà theo quy định của pháp luật anh Hoàng Quốc H phải chịu. Tổng số tiền án phí chị Bùi Thị M tự nguyện chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Bùi Thị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003377 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Tr, huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

***Bàn Văn Hoà***